

Số: **73** /BC-UBND

Bình Định, ngày **07** tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát xác định thôn đặc biệt khó khăn,
xã thuộc khu vực I, II, III tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015**

Thực hiện ý kiến kết luận thống nhất tại cuộc họp ngày 25/5/2013 giữa UBND tỉnh Bình Định và Đoàn công tác của Ủy ban Dân tộc về kiểm tra kết quả rà soát xác định thôn ĐBK, xã khu vực I, II, III, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả rà soát, cụ thể sau:

- Tổng số thôn vùng dân tộc và miền núi: **314 thôn**.
- + Tổng số thôn ĐBK: **188 thôn**.
- Tổng số xã, phường, thị trấn vùng dân tộc và miền núi: **53 xã**.
- + Khu vực I: **2 xã**;
- + Khu vực II: **19 xã**;
- + Khu vực III: **32 xã**.

Cụ thể:

I. Về thôn đặc biệt khó khăn:

1. Huyện An Lão

- Tổng số thôn: 57 thôn
- Số thôn ĐBK: 52 thôn;

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Xã An Toàn: Có 3/3 thôn ĐBK là thôn 1, thôn 3 và thôn 2.
- b) Xã An Nghĩa: Có 5/5 thôn ĐBK là thôn 3, 5, 4, 2 và 1.
- c) Xã An Vinh: Có 7/7 thôn ĐBK là thôn 6, 7, 5, 4, 3, 1 và 2.
- d) Xã An Quang: Có 5/5 thôn ĐBK là thôn 6, 5, 4, 3 và 2.
- e) Xã An Dũng: Có 4/4 thôn ĐBK là thôn 3, 4, 1 và 2.
- f) Xã An Hưng: Có 5/5 thôn ĐBK là thôn 3, 5, 4, 1 và 2.
- g) Xã An Trung: Có 7/7 thôn ĐBK là thôn 8, 6, 3, Tmanghen, 5, 1 và 4.
- h) Xã An Tân: Có 5/6 thôn ĐBK là: Gò Đồn, Thuận Hòa, Thuận An, Thanh Sơn, và Tân Lập.
- i) Xã An Hòa: Có 6/9 thôn ĐBK là: Xuân Phong Tây, Vạn Xuân, Trà Cong, Long Hòa, Vạn Khánh và Vạn Long.
- k) Thị trấn An Lão: Có 5/6 thôn ĐBK là: thôn 7, thôn 2, Gò Bùi, Hưng Nhơn Bắc và Hưng Nhơn.

2. Huyện Vĩnh Thạnh

- Tổng số thôn: 57 thôn

- Số thôn ĐBKk: 55 thôn

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Xã Vĩnh Sơn: Có 4/4 thôn ĐBKk là: K2, K3, K4 và K8.
- b) Xã Vĩnh Kim: Có 6/6 thôn ĐBKk là: O2, O3, O5, K6, Đắc Tra và Kông Trú.
- c) Xã Vĩnh Thuận: Có 8/8 thôn ĐBKk là: Làng 1, làng 2, làng 3, làng 4, làng 5, làng 6, làng 7 và làng 8.
- d) Xã Vĩnh Hòa: Có 7/7 thôn ĐBKk là: M6, M7, M8, M9, M10, Tiên An và Tiên Hòa.
- e) Xã Vĩnh Hiệp: Có 7/7 thôn ĐBKk là: Thạnh Quang, Tà Lết, Hà Ri, Vĩnh Phúc, Vĩnh Khương, Vĩnh Thọ và Vĩnh Cửu.
- f) Xã Vĩnh Hảo: Có 4/4 thôn ĐBKk là: Tà Điệt, Định Nhất, Định Tam và Định Trị.
- g) Xã Vĩnh Thịnh: Có 9/9 thôn ĐBKk là: M2, M3, Vĩnh Trường, Vĩnh Định, Vĩnh Thái, An Nội, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bình và An Ngoại.
- h) Xã Vĩnh Quang: Có 5/5 thôn ĐBKk là: Định Xuân, Định Trường, Định Trung, Định Thái và Định Quang.
- i) Thị trấn Vĩnh Thạnh: Có 5/7 thôn ĐBKk là: Hà Ron, Kon Klot Pok, Định Tổ, Định Bình và Định Thiện.

3. Huyện Vân Canh:

- Tổng số thôn: 48 thôn.

- Số thôn ĐBKk: 40 thôn.

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Xã Canh Liên: Có 8/8 thôn ĐBKk là: Làng Cát, Canh Tiến, Cà Nâu, Cà Bông, Cà Bung, Làng Chôm, Kon Lót và Hà Giao.
- b) Xã Canh Hòa: Có 3/3 thôn ĐBKk là: Canh Phước, Canh Thành và Canh Lãnh.
- c) Xã Canh Thuận: Có 8/8 thôn ĐBKk là: Cà Bung, Hòn Mẻ, Cà te, Cà Xiêm, Kinh tế, Hà Văn Dưới, Hà Lũy và Hà Văn Trên.
- d) Thị trấn Vân Canh: Có 9/11 thôn ĐBKk là: Hiệp Hà, Hiệp Hội, Thịnh Văn II, Hiệp Giao, Canh Tân, Đắc Đâm, Suối Mây, Tân Thuận và Thịnh Văn I.
- e) Xã Canh Hiệp: Có 5/5 thôn ĐBKk là: Canh Giao, Thôn 4, Hiệp Tiến, Suối Đá và Hiệp Hưng.
- f) Xã Canh Hiền: Có 4/4 thôn ĐBKk là: Tân Quang, Hiền Đông, Thanh Minh và Chánh Hiền.

g) Xã Canh Vinh: Có 3/9 thôn ĐBKK là: Kinh Tế, Tân Vinh và Bình Long.

4. Huyện Hoài Ân:

- Tổng số thôn: 49 thôn.

- Số thôn ĐBKK: 22 thôn.

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Xã Ân Sơn: Có 2/2 thôn ĐBKK là: Thôn 2 và thôn 1.

b) Xã Đắc Mang: Có 4/4 thôn ĐBKK là: O10, O11, O6 và T6.

c) Xã Bok Tới: Có 5/5 thôn ĐBKK là: T6, T5, T4, T1 và T2.

d) Xã Ân Nghĩa: Có 4/7 thôn ĐBKK là: Phú Ninh, Nghĩa Điền, Nghĩa Nhơn và Hương Quang.

e) Xã Ân Hảo Tây: Có 3/5 thôn ĐBKK là: Vạn Trung, Tân Xuân và Tân Sơn.

e) Xã Ân Hữu: Có 2/6 thôn ĐBKK là: Phú Văn I và Phú Văn 2.

f) Xã Ân Tường Đông: Có 2/7 thôn ĐBKK là: Thạch Long 2 và Tân Thành.

5. Huyện Tây Sơn:

- Tổng số thôn: 34

- Số thôn ĐBKK: 10

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Xã Vĩnh An: Có 5/5 thôn ĐBKK là: Kon Giọt 1, Kon Giọt 2, Kon Giang, Xà Tang và Kon Mon.

b) Xã Tây Xuân: Có 1/3 thôn ĐBKK là: Đồng Sim.

c) Xã Bình Tân: Có 2/6 thôn ĐBKK là: M6 và Thuận Ninh.

d) Xã Tây Giang: Có 1/6 thôn ĐBKK là: Nam Giang.

e) Xã Tây Phú: Có 1/5 thôn ĐBKK là: Phú Lâm.

6. Huyện Hoài Nhơn

- Tổng số thôn: 12 thôn.

- Số thôn ĐBKK: 4 thôn.

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Xã Hoài Sơn: Có 4/12 thôn ĐBKK là: La Vương, An Đổ, Phú Nông và Tường Sơn Nam.

7. Huyện Phù Mỹ

- Tổng số thôn: 16 thôn.

- Số thôn ĐBKK: 5 thôn.

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Xã Mỹ Châu: Có 5/9 thôn ĐBKK là: Vạn Lương, Vạn Thiện, Lộc Thái, Quang Nghiễm và Vạn Thiết.

8. Huyện Phù Cát

- Tổng số thôn: 26 thôn
- Số thôn ĐBK: 0 thôn

9. Huyện Tuy Phước

- Tổng số thôn: 4 thôn.
- Số thôn ĐBK: 0 thôn.

10. Thành phố Quy Nhơn

- Tổng số thôn: 11 thôn
- Số thôn ĐBK: 0 thôn

II. Xét xã, phường, thị trấn khu vực I, II, III (gọi tắt là xã)

1. Khu vực III: 32 xã.

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Huyện An Lão: 10 xã (An Toàn, An Nghĩa, An Vinh, An Quang, An Dũng, An Hưng, An Trung, An Tân, An Hòa và thị trấn An Lão).
- Huyện Vĩnh Thạnh: 9 xã (Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hảo, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang và thị trấn Vĩnh Thạnh).
- Huyện Vân Canh: 6 xã (Canh Liên, Canh Hòa, Canh Thuận, thị trấn Vân Canh, Canh Hiệp và Canh Hiến).
- Huyện Hoài Ân: 5 xã (Ân Sơn, Đắc Mang, Bok Tới, Ân Nghĩa và Ân Hảo Tây).
- Huyện Tây Sơn: 1 xã Vĩnh An
- Huyện Phù Mỹ: 1 xã Mỹ Châu.

2. Khu vực II: 19 xã

Cụ thể:

- Huyện Vân Canh: 1 xã Canh Vinh.
- Huyện Hoài Ân: 4 xã (Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây và Ân Hảo Đông).
- Huyện Tây Sơn: 6 xã (Bình Thuận, Bình Tân, Tây Thuận, Tây Giang, Tây Xuân và Tây Phú).
- Huyện Hoài Nhơn: 1 xã Hoài Sơn.
- Huyện Phù Mỹ: 1 xã Mỹ Đức.
- Huyện Phù Cát: 4 xã (Cát Hải, Cát Lâm, Cát Sơn và Cát Tài).
- Huyện Tuy Phước: 1 xã Phước Thành.
- Thành phố Quy Nhơn: 1 xã Phước Mỹ.

3. Khu vực I: 2 xã.

Cụ thể:

- Huyện Phù Cát: 1 xã Cát Hưng.
- Thành phố Quy Nhơn: 1 Phường Bùi Thị Xuân.

(Có Biểu số 4, 5 kèm theo).

III. Rà soát, bổ sung thôn ĐBKК, xã thuộc khu vực I, II, III

Đề nghị bổ sung 3 xã và 1 thị trấn có Quyết định chia tách nhưng chưa được công nhận là xã, thị trấn miền núi, vùng cao, chưa được xét phân định 3 khu vực giai đoạn 2006-2010 (đã xét thôn ĐBKК và xã khu vực I, II, III ở phần trên), cụ thể:

- Huyện Hoài Ân: 2 xã Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây.

Căn cứ Nghị định số 66/2007/NĐ-CP ngày 11/4/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã, thị trấn thuộc huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (xã Ân Hảo được tách thành hai xã Ân Hảo Tây và Ân Hảo Đông).

- Huyện An Lão: 1 thị trấn An Lão.

Nghị định 66/2007/NĐ-CP ngày 11/4/2007 của Chính phủ thành lập thị trấn An Lão trên cơ sở diện tích tự nhiên của xã vùng cao An Hưng (xã ĐBKК khu vực III) và các xã miền núi An Trung, An Tân (2 xã khu vực II có các thôn ĐBKК), huyện An Lão (là huyện nghèo theo NQ30a).

- Huyện Tây Sơn: 1 xã Bình Thuận.

Quyết định số 35/HĐBT ngày 12/02/1986 của Hội đồng Bộ trưởng tách xã Bình Hiệp, huyện Tây Sơn thành 2 xã Bình Tân và Bình Thuận (có độ cao trên 200m, trong đó xã Bình Tân đã được công nhận là xã miền núi đặc biệt khó khăn giai đoạn 2006-2008, từ năm 2009 là xã khu vực II có các thôn ĐBKК.)

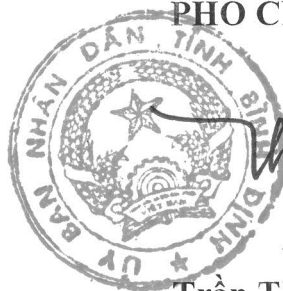
(Có Nghị định chia tách địa giới hành chính, thành lập mới, sáp nhập, giải thể đã gửi Ủy ban Dân tộc kèm theo Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 12/4/2013 đề nghị phê duyệt danh sách thôn ĐBKК, xã thuộc khu vực I, II, III tỉnh Bình Định giai đoạn 2012 – 2015).

Trên đây là kết quả rà soát xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, II, III tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015. UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc./. 2m

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Dân tộc (để biết);
- Lưu: VT, K1. 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thmhs
Trần Thị Thu Hà